TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **367**/2024/HS-PT
Ngày: 08-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Ông Trần Vĩnh Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 239/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Đỗ Bá Quang M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 205/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Bá Quang M, sinh ngày 15/02/2001 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Số A, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Bá T, sinh năm 1962 và bà Khổng Thị T1, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 20/11/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. (Có mặt)

Ngoài ra, còn có bị hại không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 03/2019, do ghen tuông trong quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Ngọc Q (sinh năm 2001, ngụ tại: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre), Nguyễn Hoài T2 và anh Vũ Đức T3 (sinh năm 1998, ngụ tại: ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai) nảy sinh mâu thuẫn. Để giải quyết mâu thuẫn, khoảng 21 giờ ngày 17/3/2019, T2 gọi điện hẹn gặp anh T3 tại khu vực C, thuộc khu phố D, phường T, thành phố B để nói chuyện, anh T3 đồng ý. Sau khi gọi điện cho anh T3, T2 gọi điện cho Trần Gia H, Đỗ Bá Quang M, Ngô Văn S đi đánh nhau và nhờ H đến chở S và M đi đánh nhau, tất cả đồng ý. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 60F1-635.79 đến chở S và M, còn T2 đến rủ và chở Phạm Minh L. Khi cả nhóm gặp nhau tại đoạn đường hẻm gần khu vực ngã ba P, thuộc phường T, thành phố B, T2 kể lại cho L, H, S và M việc anh T3 và anh T2 có mâu thuẫn với nhau, đồng thời T2 rủ cả nhóm đi đánh anh T3, tất cả đều đồng ý. Trước khi đi, L về nhà lấy 01 cây sắt có một đầu nhọn dài khoảng 30cm (xiên gạo) và 02 cây dao tự chế dài khoảng 80cm, L đưa cho T2 01 cây sắt có một đầu nhọn (xiên gạo) và đưa cho M 01 cây dao, còn L cầm 01 cây dao.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/3/2019, H điều khiển xe môtô biển số 60F1-635.79 chở T2 và L, còn S điều khiển xe môtô biển số 60M7- 9289 chở M cùng chạy đến khu vực C thuộc khu phố D phường T thành phố B. Tại đây, cả nhóm gặp anh T4 và anh Trương Tấn Đ (Sinh năm 1989, là bạn của T3). Khi T2 và anh T3 nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên T2, M, L, S, H cùng xông vào đánh các anh T3 và Đ, L dùng dao chém Đ gây xước da vai phải và ngón tay trái của Đ, T2 dùng cây sắt có một đầu nhọn (xiên gạo) đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng phải của T3 gây thương tích. Bị đánh, anh T3 và Đ bỏ chạy thì M và L tiếp tục cầm dao đuổi theo để chém Đ, T2 và S đuổi đánh T3 nhưng không đuổi kịp nên cả nhóm đi về, còn anh T3 được đưa đến Bệnh viện cấp cứu. Vào các ngày 24/7/2020 và ngày 08/01/2021, Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai và Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã xét xử Nguyễn Hoài T2, Phạm Minh L, Trần Gia H, Ngô Văn S về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Riêng Đỗ Bá

Quang M Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khởi tố bị can và ra lệnh truy nã. Đến ngày 20/11/2023, M đến Công an thành phố B đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0516/TgT/2019 ngày 12/6/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận về thương tích của anh Vũ Đức T3 như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Tổn thương nhu mô phổi phải đã phẫu thuật đặt dẫn lưu hiện dày dính màng phổi phải và xơ xẹp vùng thùy dưới phổi phải (Áp dụng Chương 4, điều IV, mục 4). Tỷ lệ 30%.

+ Tổn thương gãy xương sườn số 11 bên phải (Áp dụng Chương 4, điều II, mục 1). Tỷ lệ 03%.

+ Sẹo lưng phải kích thước 1,5 x 0,3 (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 01%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 33% (Ba mươi ba phần trăm).

- Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

**** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*** Đã được cấp sơ thẩm xử lý đúng quy định pháp luật.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 205/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã áp dụng khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Bị cáo **Đỗ Bá Quang M 04 (Bốn) năm 06 (S1) tháng tù** về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/5/2024, bị cáo Đỗ Bá Quang M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đỗ Bá Quang M 04 (Bốn) năm 06 (S1) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định

pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần dành cho bị cáo mức hình phạt phù hợp đủ để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú và xử phạt bị cáo M mức án nêu trên là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết nào đặc biệt mới; đồng thời, xét thấy bị cáo M phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng với 02 tình tiết định khung tăng nặng là "Dùng hung khí nguy hiểm" và "Có tính chất côn đồ", trong khi đó bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với mức án dưới khung hình phạt là đã cân nhắc đến vai trò của bị cáo trong vụ án. Bản thân bị cáo sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị truy nã gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 205/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Bá Quang M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 18/3/2019, tại khu vực C, thuộc khu phố D, phường T, thành phố B, do có mâu thuẫn với anh Vũ Đức T3 trong quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Hoài T2 đã rủ Phạm Minh L, Trần Gia H, Ngô Văn S và Đỗ Bá Quang M mang theo 01 cây sắt có một đầu nhọn dài khoảng 30cm (xiên gạo), 02 dao tự chế dài khoảng 80cm để đánh anh T3. Hậu quả T2 đã dùng dao chém gây thương tích cho anh T3 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33% (Ba mươi ba phần trăm).

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Đỗ Bá Quang M đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ

luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo và các đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần dành cho bị cáo mức hình phạt phù hợp đủ để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án **04 (Bốn) năm 06 (S1) tháng tù** là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo như: Bị cáo ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo và gia đình còn cung cấp Đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo là lao động chính trong gia đình, trực tiếp sống chung và chăm sóc, nuôi dưỡng ba mẹ và trong giai đoạn phúc thẩm, đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng; được người bị hại anh Vũ Đức T3 có Đơn xin bãi nại đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M, vì người bị hại cũng cho rằng mức án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là quá nặng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo là có căn cứ.

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; xem xét hoàn cảnh gia đình và nhân thân (chưa có tiền án, tiền sự); xem xét vai trò đồng phạm thứ yếu (không trực tiếp gây thương tích cho bị hại) để chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội; thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn và xử phạt bị cáo dưới khung quy định của điều luật nhưng khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo là thiếu sót nên cấp phúc thẩm bổ sung cho đầy đủ, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Bá Quang M; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 205/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Áp dụng khoản 3 Điều 134; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Bị cáo **Đỗ Bá Quang M 04 (B) năm tù** về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2023.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ - Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương